

Chủ nghĩa CS : Tội ác chống nhân loại

Lữ Giang, www.DanChimViet.com, 17/02/2006

Lịch sử nhân loại là lịch sử ăn thịt người, cá lớn nuốt cá bé. Trong tiến trình lịch sử, gần như dân tộc nào và quốc gia nào cũng đã phải trải qua những giai đoạn như vậy. Nhưng trong thế giới văn minh ngày nay, nhất là sau khi tổ chức Hội Quốc Liên rồi Liên Hiệp Quốc được thành lập, các quốc gia văn minh trên thế giới đã tìm mọi cách để ngăn chặn những tội ác chống nhân loại, xử dụng cả luật pháp lẫn sức mạnh. Tuy nhiên, cho đến nay, những tệ trạng này vẫn chưa được loại trừ hoàn toàn. Sự bó tay của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc hiện nay đối với những vi phạm quyền con người nghiêm trọng tại những nước như Trung Quốc, Bắc Hàn (North Korea), một số nước Phi Châu hay Hồi Giáo ... là những thí dụ điển hình. Vừa qua, nhân Nghị Hội Âu Châu đưa ra Nghị Quyết số 1481 lên án chủ nghĩa cộng sản là tội ác chống nhân loại, chúng ta thử nhìn qua những nỗ lực chống lại loại tội ác này.

CÁC BIỆN PHÁP TRỪNG PHẠT

Năm 1945, sau khi Thế Chiến II vừa chấm dứt, mọi thủ tục đã được tiến hành một cách nhanh chóng để trừng phạt những kẻ chủ trương gây chiến và diệt chủng. Ngày 08/08/1945 bốn cường quốc là Mỹ, Anh, Nga và Pháp họp tại London đã ký một thỏa ước thành lập Tòa Án Quân Sự Quốc Tế (International Military Tribunal) tại Nuremberg nhằm đưa những thành phần phạm tội ác chống nhân loại trong Thế Chiến II ra xét xử, nhất là nhóm Đức Quốc Xã (Nazi). Sau đó, 19 quốc gia khác tuyên bố công nhận thỏa ước này. Tòa Án Quân Sự Quốc Tế nằm ngoài thẩm quyền của Liên Hiệp Quốc.

Theo điều 3 của bản Hiến Chương Tòa Án Quân Sự Quốc Tế, tòa này có nhiệm vụ truy tố và xét xử 3 loại tội phạm sau đây :

- (1) Tội chống hòa bình (crimes against peace).
- (2) Tội phạm chiến tranh (war crimes).
- (3) Tội phạm chống nhân loại (crimes against humanity).

Ngoài ra, việc lập các kế hoạch hay âm mưu thực hiện ba loại tội phạm nói trên, cũng bị trừng phạt.

Kể từ ngày 20/11/1945, Tòa Án Quân Sự Quốc Tế bắt đầu các phiên xét xử dưới quyền chủ tọa của Thẩm Phán Hoàng Gia Anh Geoffrey Lawrence. Trong giai đoạn đầu đã có 24 lãnh tụ Đức Quốc Xã bị truy tố về tội phạm chiến tranh. Những người điều khiển Gestapo, cơ quan mật vụ của Đức Quốc Xã, đều bị bắt và bị truy tố.

Cũng vậy, sau khi nạn diệt chủng xảy ra ở Nam Tư cũ (nay là Serbia và Montenegro) đã bị dẹp tan, ngày 25/05/1993, Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc đã quyết định thành lập Tòa Án Hình Sự Quốc Tế về Nam Tư cũ (The

International Criminal Tribunal for the former Yugoslavia – ICTY) để trừng phạt những kẻ chịu trách nhiệm về những vi phạm nghiêm trọng các tội ác chống nhân loại xảy ra trên lãnh thổ Nam Tư cũ từ 1991.

Tiếp theo, ngày 08/11/1994 Hội Đồng Bảo An cũng đã quyết định thành lập Tòa Án Hình Sự Quốc Tế về Rwanda (The International Criminal Tribunal for Rwanda) để trừng phạt những kẻ vi phạm các tội phạm chống nhân loại ở Rwanda.

BẮT ĐẦU QUAN TÂM ĐỀN CỘNG SẢN

Tuy đã có nhiều nỗ lực như đã nói trên, nhưng cho đến nay, nhiều tội ác chống nhân loại rất nghiêm trọng đã xảy ra trong các chế độ cộng sản vẫn chưa được Liên Hiệp Quốc và các cường quốc Tây Phương đùng đến, mặc dầu các chế độ cộng sản ở Trung Âu và Đông Âu đã sụp đổ cách đây hơn 15 năm. Những người gây nhiều tội ác chống nhân loại trong các chế độ này vẫn chưa bị truy tố và trừng phạt vì nhiều khó khăn thực tế, tuy các tội ác đó có khi còn nghiêm trọng hơn cả những tội ác của nhóm Đức Quốc Xã.

Hôm 25/01/2006, Nghị Viện Âu Châu họp tại thành phố Strasbourg ở miền đông bắc nước Pháp, đã đưa ra Nghị Quyết số 1481 với đa số áp đảo, 99 phiếu thuận và 42 phiếu chống, lên án chủ nghĩa cộng sản là tội ác chống nhân loại, và các chế độ toàn trị cộng sản đã vi phạm nhân quyền tập thể.

Điều 2 của Nghị Quyết tuyên bố rằng những chế độ cộng sản toàn trị từng cai trị ở Trung Âu và Đông Âu trong thế kỷ qua, và hiện vẫn còn cầm quyền ở vài nước trên thế giới, tất cả không loại trừ, có đặc điểm là vi phạm nhân quyền tập thể. Những vi phạm này khác nhau tùy theo nền văn hóa, quốc gia và giai đoạn lịch sử, bao gồm cả những hành vi sau đây :

- Ám sát và hành quyết cá nhân hay tập thể, gây chết chóc trong các trại tập trung, để cho chết đói, đày ải, tra tấn, bắt buộc lao động nô lệ, và những hình thức khác về khủng bố thể xác tập thể,
- Ngược đãi vì chủng tộc hay tôn giáo,
- Vi phạm các quyền tự do lương tâm, tự do tư tưởng, tự do phát biểu và tự do báo chí, ngoài ra còn thiếu vắng đa nguyên về chính trị.

Điều 3 của Nghị Quyết nhận định rằng các chế độ này đã đưa ra chủ thuyết đấu tranh giai cấp và nguyên tắc chuyên chính vô sản để biện minh cho tội ác của họ. Sự giải thích hai nguyên tắc trên đã hợp thức hóa việc “loại trừ” những người bị coi là có hại cho sự xây dựng một xã hội mới và vì thế, bị xem là kẻ thù của các chế độ toàn trị cộng sản. Một số lớn các nạn nhân trong mỗi quốc gia chính là công dân của các nước đó. Tiêu biểu nhất là các dân tộc của nước Liên Xô cũ với số nạn nhân đông hơn rất nhiều so với các dân tộc khác.

Sau khi nhận định như trên, điều 4 của Nghị Quyết thừa nhận rằng, mặc dầu có những tội ác của các chế độ cộng sản toàn trị, một vài đảng cộng sản (Âu Châu)

đã góp phần vào việc thực hiện dân chủ.

Điều 5 của Nghị Quyết nói đến việc cần thiết phải điều tra, truy tố và đưa những người vi phạm ra xét xử. Điều này viết : “Sự sụp đổ của những chế độ cộng sản toàn trị ở Trung Âu và Đông Âu không được theo dõi trong mọi trường hợp qua một cuộc điều tra quốc tế về các tội ác do chúng đã vi phạm. Hơn nữa, tác giả của những tội ác này chưa hề bị cộng đồng quốc tế đưa ra truy tố, như trường hợp các tội ác kinh khủng do Đức Quốc xã vi phạm.”

Trong điều 7 và điều 8, Nghị Quyết nhận định rằng sự cảnh giác của lịch sử là một trong những điều kiện để ngăn ngừa các tội phạm tương tự trong tương lai. Và lại, sự đánh giá về đạo đức và sự lên án các tội đã vi phạm đóng một vai trò quan trọng trong việc giáo dục các thế hệ trẻ. Hơn nữa, Nghị Hội tin rằng những sự đau khổ của các nạn nhân của các tội ác do các chế độ cộng sản toàn trị vẫn đang còn sống hay gia đình của họ đáng được cảm thông, hiểu biết và nhìn nhận.

Điều 9 của Nghị Quyết nhấn mạnh : “Các chế độ cộng sản toàn trị vẫn còn hoạt động tại một số quốc gia trên thế giới và các tội ác vẫn tiếp tục vi phạm. Quan điểm về quyền lợi quốc gia không thể được dùng để ngăn chặn sự phê bình thích đáng đối với các chế độ cộng sản toàn trị hiện nay. Nghị Viện mạnh mẽ lên án tất cả những sự vi phạm nhân quyền đó.”

HÀ NỘI PHẢN ỨNG ĐIÊN CUỒNG

Ngay lập tức, nhà cầm quyền Hà Nội đã lên tiếng bác bỏ Nghị Quyết nói trên. Nhật báo Nhân Dân của Đảng CSVN trong số ra ngày 27/01/02006, dưới đầu đề **“Một nghị quyết sai trái”**, đã nói rằng *“Có thể khẳng định, chủ nghĩa cộng sản là một thành tựu trí tuệ văn minh của loài người”* và *“Liên Xô - Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới - đã phát triển thành một cường quốc hùng mạnh, là lực lượng quyết định thắng lợi trong chiến tranh xóa bỏ chủ nghĩa phát-xít quốc tế, cứu loài người khỏi thảm họa diệt chủng”*. Theo bài báo, *“Những thực tế hiển nhiên đó không một thế lực nào có thể phủ nhận”*.

Bài báo đã lặp lại những luận điệu mà chúng ta thường nghe trong thời kỳ còn *“tiên lên xã hội chủ nghĩa”* :

“Gần một trăm sáu mươi năm đã qua kể từ khi "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản" ra đời và cùng với bản Tuyên ngôn bất hủ này là sự lớn mạnh không ngừng của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đi theo con đường của chủ nghĩa cộng sản khoa học. Loài người tiến bộ, với chủ nghĩa Mác, hướng tới mục tiêu xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, thực hiện khát vọng nghìn đời là giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Trước chủ nghĩa Mác, nhiều học thuyết về chủ nghĩa xã hội không từng lần lượt ra đời, nhưng chỉ đến giữa thế kỷ 19, khi những điều kiện khách quan và chủ quan chín muồi, bằng trí tuệ thiên tài của Mác, chủ nghĩa cộng sản mới có những luận cứ của khoa học và cách mạng. Có thể khẳng định, chủ nghĩa cộng sản là một thành tựu trí tuệ văn minh của loài người, là sự kế tục những nỗ lực tìm giải pháp giải

phóng loài người”.

Mặc dầu khoe khoang như thế, Đảng CSVN cũng phải thừa nhận những sự thất bại trước mắt và tìm cách biện bác. Bài báo viết tiếp :

“Từ những năm cuối của thế kỷ 20, phong trào cộng sản quốc tế rơi vào thoái trào sau khi mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ. Cần nhìn nhận, đó không phải là sai lầm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, chủ nghĩa cộng sản. Trên thực tế, một số nước xã hội chủ nghĩa vẫn tồn tại và phát triển. Những người cộng sản vẫn kiên định và tìm mọi cách hoàn thiện, bổ sung cho con đường đi tới. Tại một loạt nước ở châu Mỹ la-tinh, phong trào cánh tả đang phát triển mạnh, trở thành các chính đảng cầm quyền và mục tiêu phát triển là gắn lợi ích của nhân dân lao động với sự phát triển của chủ nghĩa xã hội”.

Riêng về trường hợp của Việt Nam, bài báo đã đưa ra những thành công nguy tạo để biện minh :

“Vũ trang bằng học thuyết chủ nghĩa Mác- Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, những người cộng sản Việt Nam tháng 08/1945 đã lãnh đạo nhân dân giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc, đưa đất nước đi vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Từ một đất nước nghèo nàn, lạc hậu, bị áp bức, bóc lột, bị thực dân, phát-xít dày dọ, Việt Nam ngày nay đã trở thành một quốc gia độc lập, đang thay da, đổi thịt từng ngày. Những thành tựu rất to lớn và có ý nghĩa lịch sử qua 20 năm đổi mới là bằng chứng sống động của chủ nghĩa xã hội hiện thực, khẳng định con đường đi lên của đất nước, phấn đấu vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Bài báo đã kết luận như sau :

“Nghị quyết của Nghị Hội Âu Châu thực chất là mưu toan mới nhằm bôi nhọ các nguyên tắc tiến bộ xã hội, các tư tưởng nhân văn. Sức sống mãnh liệt của Chủ nghĩa cộng sản đã làm cho những tác giả của nghị quyết nói trên hoảng loạn, cố đâm ăn xôi, hòng biện minh cho sự bết tắc và điên đảo của mình.

“Việc Nghị Hội Âu Châu thông qua cái gọi là nghị quyết 1481 không chỉ là hành động sai trái, lỗi thời, mà còn xúc phạm hàng triệu triệu người trên thế giới đã hy sinh quên mình đấu tranh cho một thế giới công bằng, bình đẳng, hòa bình và hữu nghị”.

Sở dĩ Hà Nội đã phản ứng điên cuồng như thế vì Nghị Quyết 1481 của Nghị Viện Âu Châu có liên quan đến các nhà lãnh đạo Đảng CSVN, nhưng các luận điệu được đưa ra chỉ là cãi chày cãi cối.

1 - Liên Xô và Thế Chiến II

Trong các sách giáo khoa cũng như trong bài báo nói trên, Đảng CSVN luôn cho rằng trong Thế Chiến II, chính lực lượng của Cộng Sản là “lực lượng quyết định

thắng lợi trong chiến tranh xóa bỏ chủ nghĩa phát-xít quốc tế, cứu loài người khỏi thảm họa diệt chủng” và cho rằng những thực tế hiển nhiên đó không một thế lực nào có thể phủ nhận. Nhưng những sự xác quyết này lại hoàn toàn không đúng với thực tế.

Năm 1939, trước khi Thế Chiến II bùng nổ, hai nước Anh và Pháp đã thuyết phục Stalin gia nhập phe Đồng Minh chống lại phát-xít Đức, nhưng Stalin đã từ chối đề nghị này. Sau đó, Stalin đã làm cả thế giới sững sốt khi quay sang ký với Đức hiệp ước không xâm lược lẫn nhau !

Tháng 6 năm 1941, sau khi chiếm gần hết Âu Châu, Đức dùng toàn lực quay lại tấn công Liên Xô. Hồng quân Liên Xô thua hết trận này đến trận khác, Stalin phải kêu gọi toàn dân tham gia cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc. Mãi đến năm 1943, khi Đức phải đem quân đối phó với Hoa Kỳ và Đồng Minh, Liên Xô mới lấy lại thế chủ động, đánh bại Đức ở mặt trận Stalingrad và đẩy lui quân Đức ra khỏi bờ cõi.

Vào tháng 04 năm 1945, quân Mỹ, Anh và Liên Xô đã tiến vào thủ đô Berlin của Đức. Ngày 30/04/1945, Hitler tự sát và ngày 08/05/1945 Đức tuyên bố đầu hàng.

Từ năm 1941 đến năm 1945 Liên Xô đã bị tổn thất nặng nề. Các sử gia Tây phương ước lượng tổn thất về nhân mạng của Liên Xô có thể lên đến 40 triệu người, kể cả binh sĩ và thường dân. Riêng trong trận Stalingrad đã có một triệu binh sĩ hy sinh. Thiệt hại về vật chất của Liên Xô cũng rất lớn lao : 1.700 thị trấn và thành phố và khoảng 70.000 làng mạc bị tàn phá.

Nhưng chúng ta có thể nói : Trong Thế Chiến II, nếu không có sự can thiệp của Hoa Kỳ, ba nước Liên Xô, Anh và Pháp không thể đánh bại được sự liên kết giữa Đức Quốc Xã và Quân Phiệt Nhật. Liên Xô chỉ lợi dụng sự khó khăn của Đức Quốc Xã và Quân Phiệt Nhật khi phải đối phó với Hoa Kỳ và Đồng Minh, đem quân chiếm Đông Âu và Mãn Châu, mở rộng bờ cõi.

2 - Vấn đề “giải phóng”

Đảng CSVN cho rằng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản đã “thực hiện khát vọng nghìn đời là giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người”. Nhưng trong thực tế đó chỉ mới là mơ ước. Khi đem thực hiện, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản chẳng những không giải phóng mà còn kềm kẹp xã hội và con người một cách dã man hơn. Có thể nói chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản một là thoái trào nghiêm trọng của lịch sử nhân loại.

3 - Sai lầm của chủ nghĩa cộng sản

Đảng CSVN nhìn nhận chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản đã gặp nhiều thất bại, nhưng cho rằng đó không phải là sai lầm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, chủ nghĩa cộng sản ! Đảng CSVN nói rằng “người cộng sản vẫn kiên định và tìm mọi cách hoàn thiện, bổ sung cho con đường đi tới”. Lập luận này không đứng vững.

Chính sự “hoàn thiện” và “bổ sung” theo kiểu tư bản hiện nay đã chứng minh sai lầm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, chủ nghĩa cộng sản. Và lại, khi “hoàn thiện” và “bổ sung” như thế bản chất của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản không còn nữa hay chỉ còn trên danh nghĩa. Trong thực tế, nó đã bị “tư bản hóa” mất rồi.

4 - Về công giành độc lập

Đảng CSVN tự nhận mình có công vì đã “giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc, đưa đất nước đi vào kỷ nguyên mới ... Từ một đất nước nghèo nàn, lạc hậu, bị áp bức, bóc lột, bị thực dân, phá-xít dày dọa ... đang thay da, đổi thịt từng ngày.” Nhưng thực tế không đúng như vậy. Những nước Đông Nam Á không theo chủ nghĩa cộng sản đã giành được độc lập trước các nước Đông Dương rất lâu và hiện nay đã đi xa hơn Việt Nam nhiều. Nếu Đảng CSVN không đem chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản vào Đông Dương, Việt Nam đã có độc lập vào cuối thập niên 40 như hầu hết các quốc gia bị thuộc địa khác trong vùng, không phải trải qua một cuộc chiến đẫm máu và tàn phá kéo dài 30 năm và Việt Nam ngày nay ít ra cũng đứng ngang hàng với Thái Lan, Malaysai, Indonesia hay South Korea (Đài Hàn), chứ không tụt hậu lâu dài như đã thấy.

5 - Ai hoảng loạn và cố đâm ăn xôi ?

Đảng CSVN cho rằng Nghị Quyết 1481 cho thấy sự “hoảng loạn, cố đâm ăn xôi” của Nghị Viện Âu Châu trước “sức sống mãnh liệt của chủ nghĩa cộng sản”. Sở dĩ Nghị Viện đưa ra Nghị Quyết này là để “biện minh cho sự bê tắc và điên đảo của mình”. Đây là một lời lý luận hàm hồ. Chính bài “Một nghị quyết sai trái”, do Hà Nội đưa ra chứng tỏ Đảng CSVN đang hoảng loạn và cố đâm ăn xôi.

6 - Một số mặt tích cực

Nói đi cũng phải nói lại. Nghị Viện Âu Châu nhìn nhận rằng mặc dầu có những tội ác của các chế độ cộng sản toàn trị, một vài đảng cộng sản Âu Châu đã góp phần vào việc thực hiện dân chủ (điều 4). Đó là trường hợp của các đảng cộng sản chưa nắm được chính quyền như Đảng Cộng Sản Pháp hay Đảng Cộng Sản Ý chẳng hạn.

Nhiều nhà phân tích cũng nhìn nhận rằng chủ nghĩa cộng sản cũng đã gây ra hai tác dụng cần được ghi nhận. Tác dụng thứ nhất là đã buộc chủ nghĩa tư bản phải xét lại chính sách của mình và hoàn chỉnh lại để đối phó với chế độ cộng sản, nhờ vậy nạn “người bóc lột người” trong thế kỷ 19 mà Karl Marx mô tả đã biến dần, quyền lợi của người lao động được bảo đảm hơn, xã hội ngày càng trở nên công bằng và dân chủ hơn. Tác dụng thứ hai là làm vỡ tan một số định chế đã lỗi thời của nhân loại như chế độ nông nô ở Nga, chế độ phong kiến ở Trung quốc với những tập tục cổ hủ kèm kẹp con người ... Không có chế độ cộng sản, những tệ trạng đó cũng sẽ thay đổi nhưng khó khăn hơn và chậm hơn. Ấn Độ là một thí dụ điển hình. Vì thiếu vắng một cuộc cách mạng, chế độ đẳng cấp (castle) tồi tệ của Ấn Giáo vẫn còn tồn tại trong xã hội ngày nay, trong đó những người cùng đinh

phải làm nô lệ và bị đối xử có khi còn tệ hơn con vật. Muốn xóa bỏ chế độ đảng cấp này bằng “diễn biến hòa bình”, Ấn Độ phải mất cả thế kỷ nữa !

Tuy nhiên, những cái hại mà chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản đem lại vượt quá xa những tác dụng hữu ích mà chế độ này đã gây ra.

VẤN ĐỀ TRUY TỐ CÁC TỘI PHẠM

Như chúng tôi đã trình bày ở trên, từ sau Đại Chiến Thứ II đến nay, có 3 tòa án quốc tế đặc biệt đã được thiết lập để xét xử các tội ác chiến tranh và các tội ác chống nhân loại, đó là Tòa Án Quân Sự Quốc Tế, Tòa Án Hình Sự Quốc Tế về Yugoslavia (Nam Tư cũ) và Tòa Án Hình Sự Quốc Tế về Rwanda, nhưng chưa có tòa án đặc biệt nào được thiết lập để truy tố và xét xử các tội phạm của các chế độ cộng sản. Một câu hỏi được đặt ra là Tòa Án Hình Sự Quốc Tế (International Criminal Court) được thiết lập năm 1998 có thẩm quyền xét xử các tội phạm chống nhân loại của các chế độ cộng sản hay không ?

Theo điều 5 của Quy Chế Rome về Tòa Án Hình Sự Quốc Tế (Rome Statute of the International Criminal Court) tòa án này có nhiệm vụ xét xử 4 loại tội phạm sau đây :

- (1) Tội diệt chủng (the crime of genocide)
- (2) Các tội chống nhân loại (crimes against humanity).
- (3) Các tội phạm chiến tranh (war crimes).
- (4) Tội xâm lăng (the crime of aggression).

Nhưng chúng ta sẽ gặp hai trở ngại chính sau đây khi truy tố tội phạm của các chế độ cộng sản :

Trở ngại thứ nhất :

Điều 23 Quy Chế này quy định rằng quy chế này không có hiệu lực hồi tố, có nghĩa là quy chế này chỉ áp dụng cho các tội phạm xảy ra kể từ ngày 01/07/2002, ngày có số quốc gia phê chuẩn vừa đủ tấc, chứ không áp dụng cho các vi phạm xảy ra trước đó. Như vậy những sự vi phạm tội ác chiến tranh và tội ác chống nhân loại của các chế độ cộng sản trước đó không thuộc thẩm quyền của tòa này. Vì thế, các tội ác của nhà cầm quyền CSVN trong cuộc cải cách ruộng đất 1952 và 1954 và trong vụ Tết Mậu Thân, hay các tội phạm của các lãnh tụ của Khmer Đỏ trong thời gian cầm quyền tại Cam-bốt đã thoát khỏi Tòa Án Hình Sự Quốc Tế thường trực.

Trở ngại thứ hai :

Vì Tòa Án Hình Sự Quốc Tế đã được thành lập dựa trên một hiệp ước đa phương, nên quốc gia nào muốn gia nhập hay không là tùy ý và chỉ quốc gia nào gia nhập mới bị ràng buộc bởi hiệp ước này mà thôi. Rất nhiều quốc gia không muốn ký kết hay phê chuẩn “Quy Chế Rome về Tòa Án Hình Sự Quốc Tế” vì thấy việc

hình thành tổ chức này không có lợi cho trường hợp của quốc gia họ, đó là trường hợp của Hoa Kỳ, Trung Quốc, Italy (Ý), India (Ấn Độ), Pakistan, Indonesia, Iraq, Việt Nam, v.v.

Nhiều người sẽ hỏi rằng nếu Tòa Án Hình Sự Quốc Tế thường trực không xét xử được, tại sao không lập một tòa án hình sự đặc biệt để xét xử tội phạm của các chế độ cộng sản như Tòa Án Quân Sự Quốc Tế, Tòa Án Hình Sự Quốc Tế về Nam Tư cũ và Tòa Án Hình Sự Quốc Tế về Rwanda ?

Điều 41, Chương VII của Hiến Chương Liên Hiệp Quốc có quy định :

“Hội đồng Bảo An có thể quyết định những biện pháp nào không liên hệ đến việc xử dụng vũ lực được xử dụng để tạo hiệu quả cho các quyết định của mình, và có thể kêu gọi các thành viên của Liên Hiệp Quốc áp dụng các biện pháp như thế. Các biện pháp này có thể bao gồm việc ngưng một phần hay toàn bộ các quan hệ thương mại, lưu thông bằng đường xe lửa, đường biển, đường hàng không, bưu điện, điện tín, truyền thanh, và các phương tiện truyền thông khác, và cắt đứt các quan hệ ngoại giao.”

Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc đã dựa vào điều luật này để thiết lập các tòa án hình sự đặc biệt. Tuy nhiên, với tội phạm của các chế độ cộng sản, Hội Đồng Bảo An lại gặp một trở ngại khác là quyền phủ quyết (veto) của Nga và Trung Quốc. Nếu một trong hai nước này bác bỏ, Hội Đồng Bảo An Liên không thể hình thành một tòa án hình sự đặc biệt để truy tố tội phạm của các chế độ cộng sản được. Có lẽ vì khó khăn này, cho đến nay các cường quốc Tây Phương vẫn chưa nghĩ đến việc trừng phạt tội ác của các chế độ cộng sản. Có thể phải đợi một thời gian nữa, khi có điều kiện thuận tiện, việc lập tòa án truy tố tội ác của chế độ cộng sản mới thực hiện được.

NHỮNG TỘI ÁC CHỐNG NHÂN LOẠI

Điều quan trọng để có thể truy tố và trừng phạt tội ác chống nhân loại là phải mở cuộc điều tra và thiết lập bằng chứng trước pháp lý, chứ không thể tổ khoi khoi như đa số người Việt chống cộng vẫn nghĩ.

Một hồ sơ đầy đủ các bằng chứng về tội phạm được công bố cũng là một hình thức trừng phạt.

Trong cuốn **“Death by Government”**, Rudolph J. Rummel, giáo sư khoa học chính trị tại Đại Học Yale và Đại Học Hawaii, đã liệt kê những chế độ sau đây vào 10 chế độ gây chết chóc nhất (most murderous regimes) trong thế kỷ 20, đó là : Liên bang Xô – Việt, Cộng Sản Trung Quốc, Đức Quốc Xã, chế độ Quân Phiệt Nhật, Cam-bốt dưới thời Khmer Đỏ, Thổ Nhĩ Kỳ dưới thời Young Turks, Cộng Sản Việt Nam, Cộng Sản Ba Lan và Pakistan dưới thời Yahya Khan.

Giáo sư R.J. Rummel cũng đã liệt kê số nạn nhân bị sát hại trong thế kỷ 20 như sau :

61.911.000 bị chết trong các trại tù Gulag của Liên Bang Xô Viết.
35.236.000 bị chết dưới chế độ cộng sản Trung Quốc.
20.946.000 bị chết vì chính sách diệt chủng của Đức Quốc Xã.
5.964.000 bị chết dưới thời Quân Phiệt Nhật.
2.035.000 bị chết dưới thời Khmer Đỏ.
1.883.000 bị chết dưới chế độ diệt chủng ở Thổ Nhĩ Kỳ.
1.670.000 bị chết vì cuộc chiến Việt Nam.
1.585.000 bị chết do nạn thanh lọc chủng tộc tại Ba Lan.
1.503.000 bị chết trong thời Young Turks.
1.072.000 bị chết dưới chế độ Tito (Nam Tư cũ).

Trường hợp của Liên Xô được coi là trường hợp điển hình nhất của tội ác chống nhân loại của chủ nghĩa cộng sản : Sau cách mạng tháng 10 năm 1917, Vladimir Lenin lật đổ chế độ quân chủ ở Nga và thành lập Liên bang Xô Viết gồm Nga và 14 nước láng giềng. Từ đó dân Nga phải sống dưới một chế độ cùng khốn.

Năm 1924, Lenin qua đời và Joseph Stalin lên thay thế. Stalin áp dụng triệt để chính sách tập thể hoá nông nghiệp, người nào tỏ ý chống đối liền bị giết hoặc đưa vào các trại lao động tập trung, tiếng Nga gọi là Gulag. Từ năm 1929 đến 1953, có khoảng từ 15 đến 20 triệu người Nga bị thiệt mạng, phần lớn là ở trong các trại tập trung.

Các sử gia ước tính rằng đã có khoảng 1/5 nạn nhân của Stalin chết trong các trại tập trung ở Kolyma, một vùng xa xôi hẻo lánh cách thủ đô Moscow khoảng 9.000 cây số. Cuộc sống trong các trại này dã man và khủng khiếp không thua gì các trại tập trung của Đức Quốc Xã ở Auschwitz, Ba Lan, trước đó, nên thường được gọi là Auschwitz của Nga.

Trước hết các tù nhân bị nhét vào những xe chở gia súc và đưa đến Vladivostok. Trên chặng đường đó, một số người đã bị chết ngạt vì cảnh chen chúc trên xe. Từ Vladivostok, tù nhân bị đưa lên tàu đến Kolyma. Cuộc hải trình dài từ 8 đến 10 ngày. Nhiều người đã chết trong cuộc hải trình này. Có một chiếc tàu chở mấy ngàn tù nhân bị kẹt trong những tảng băng 9 tháng sau mới tới Kolyma và không một tù nhân nào còn sống sót ! Một chiếc tàu khác chở 3000 tù nhân tới cảng Madagan, thủ phủ Kolyma, đúng hạn nhưng không còn có tù nhân nào sống sót cả, vì các tù nhân nổi loạn trên tàu, cai tù dùng vòi nước xịt vào phòng giam, biến phòng giam thành một bể nước dưới 40 độ âm. Toàn bộ tù nhân trên tàu đều biến thành những cây nước đá !

Lúc đó ở Kolyma có hơn 100 trại tập trung. Khi vào trại, đa số tù nhân phải làm công việc đào vàng 14 tiếng đồng hồ mỗi ngày, nhưng chỉ được lãnh khẩu phần là 700 gram bánh mì và một tô xúp bắp cải. Trong trường hợp không đạt được chỉ tiêu, họ bị bớt khẩu phần.

Không phải chỉ ở Kolyma mà ở tất cả các trại tập trung trên khắp lãnh thổ Liên Xô, các tù nhân đều phải sống trong những điều kiện như thế. Hầu hết các tù nhân

chỉ có thể sống được trong vòng 2 năm. Các sử gia ước tính có khoảng 90 % tù nhân chết trong tù. Năm 1991, sau khi chế độ Liên Xô tan rã, Tổng thống Boris Yeltsin ra lệnh thả 10 tù nhân chính trị cuối cùng trong các trại tập trung !

Về trường hợp Việt Nam, trong cuốn “Death by Government”, sau khi trình bày qua lý lịch của Hồ Chí Minh, Giáo sư R.J. Rummel đã mô tả một cách tổng quát về tội ác của Đảng CSVN trong thời kỳ đầu như sau :

“Khi Việt Minh tranh đấu chống Pháp, họ cũng thực hiện một cuộc chiến tranh bí mật tồi bại chống lại những người quốc gia không cộng sản cạnh tranh với họ. Họ ám sát, hành quyết và tàn sát tập thể tất cả các nhóm quốc gia, kể cả những thân nhân, bạn bè và vợ con của họ. Nhưng những người quốc gia không phải là những nạn nhân duy nhất, “giai cấp thù nghịch” cũng bị “trừng phạt”. Họ cũng thanh toán cả các nhóm Trotskystes và những người khác bị coi là đi lệch chủ nghĩa. Hàng ngàn người trong giới trí thức cao cấp và những người Việt sáng giá đều bị tiêu diệt trong thời gian từ 1945 đến 1947 khi cộng sản củng cố quyền hành của họ”.

Dĩ nhiên tội ác chống nhân loại của Đảng CSVN còn nhiều, nhất là trong hai cuộc cải cách ruộng đất năm 1952 và 1956 và trong biến cố Tết Mậu Thân. Điều quan trọng là phải lập đầy đủ hồ sơ về các tội ác đó mới có thể truy tố được.

Trong hơn 30 năm qua, người Việt ở hải ngoại đã viết khá nhiều sách và tài liệu nói về tội ác của Đảng CSVN, nhưng đa số đã viết dưới hình thức những lời chửi bới hay nguyên rủa dao to búa lớn, còn sự kiện có tính thuyết phục về sử liệu và pháp lý đưa ra rất ít.

Những lối viết theo cảm tính không có giá trị khi đưa ra trước công pháp quốc tế. Các nhà nghiên cứu ngoại quốc cũng như đồng bào đã cảm thấy chán ngấy khi phải đọc những tài liệu như thế. Chúng tôi mong rằng, người Việt và nhất là các sử gia và các nhà trí thức, nên bỏ lối viết sáo ngữ, dao to búa lớn đó để tiến tới viết những bản phúc trình về tội phạm của Đảng CSVN với những sự kiện và bằng chứng rõ ràng có thể dùng làm tài liệu truy tố và xét xử các tội phạm sau này.

Những người ly khai như Dương Thu Hương, Nguyễn Minh Cần, Vũ Thư Hiên, Trần Độ, Lê Hồng Hà ... sẽ là những nhân chứng giúp làm sáng tỏ lịch sử rất nhiều. Xin đừng gọi họ là “bọn đặc công đỏ nằm vùng”. Khổ lắm, nói mãi !

27-01-2006

Chủ nghĩa cộng sản là tội ác của nhân loại

Lưu Vũ

source: <http://www.danchimviet.com/php/modules.php?name=News&file=article&sid=1122>

Ngày 24 tháng 1 năm 2006, các nghị sĩ của Nghị viện châu Âu đã tranh luận gay gắt trước phán quyết cho một giai đoạn lịch sử vô cùng quan trọng đã làm thay đổi cục diện thế giới trong gần suốt thế kỷ XX. Đó là giai đoạn thống trị của chủ nghĩa cộng sản tại châu Âu và trên toàn thế giới.

Với 99 phiếu thuận và 42 phiếu chống, nghị quyết chính thức của 46 nước thành viên Nghị viện châu Âu đã ra đời, xác định: chủ nghĩa cộng sản là tội ác.

Châu Âu, nơi đẻ ra học thuyết, xâm nhập và bành trướng chủ nghĩa cộng sản, bằng nghị quyết số 1481, ngày 24/01/2006, đã đào mộ chôn vĩnh viễn một chủ nghĩa khát máu mang đến không biết bao nhiêu tai ương và thảm họa cho nhân loại.

Cũng nên nhắc lại rằng, sau khi chế độ cộng sản bị xoá bỏ, từ 1994, hiến pháp của nước Cộng Hoà Ba Lan đã đặt chủ nghĩa cộng sản bên cạnh chủ nghĩa phát xít (Nazi), chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và cấm mọi hình thức hoạt động, tuyên truyền cho chủ nghĩa cộng sản.

Nghị quyết của Nghị viện châu Âu khẳng định “sự cần thiết thiết lập một toà án quốc tế xét xử tội ác của chủ nghĩa toàn trị cộng sản”.

Ngoài ra nghị quyết cũng kêu gọi các đảng cộng sản và hậu cộng sản phải làm sạch quá khứ lịch sử của chính mình.

Nghị quyết của Nghị viện châu Âu ngày 24/01/2006 ra đời là từ dự thảo của nghị sĩ người Sweden (Thụy Điển) trên cơ sở đề nghị của nghị sĩ các nước cộng hoà Baltic. Với các nước này, chủ nghĩa cộng sản là ý thức hệ mà theo đó, những người lính Nga với quân kỳ đỏ đã sát nhập Estonia, Latvia và Lithuania vào đế quốc Xô-Việt.

Không ai phủ nhận được rằng, “chủ nghĩa toàn trị cộng sản” đã tạo nên những chế độ bạo tàn. Vì thế, đại đa số các nghị sĩ thuộc khối Liên Xô cũ đã không đưa ra nhiều khuyến cáo đối với các đồng nghiệp phương Tây trước khi biểu quyết.

Phương thức thanh toán với quá khứ đã không được một số nghị sĩ cánh tả châu Âu thích thú. Họ cho rằng không thể làm nhục hết mọi người cộng sản bằng cách gán ghép “tất cả những người cộng sản là

những tên giết người”. Nhà xã hội học, nghị sĩ Spain (Tây Ban Nha) Luis Yanez-Barnueè Garcia nói: “Không phải mọi nơi chủ nghĩa cộng sản đều gây tội ác. Có một số nước mà những người cộng sản bị truy bức và giết hại. Chúng ta đã không có được nghị quyết chỉ trích chế độ của tướng Franco”. Xin mở ngoặc: trong thời gian cai trị Tây Ban Nha tướng độc tài không cộng sản Franco đã đàn áp thẳng tay cánh tả, trong đó có nhiều đảng viên đảng cộng sản Tây Ban Nha bị giết hại.

Tương cũng cần biết rằng, trong quá trình biểu quyết, những người hoạt động cánh tả của Greece (Hy Lạp) và France (Pháp) đã tổ chức biểu tình trước nghị viện Châu Âu tại Strasburg. Họ ra yêu sách về việc đánh giá “chính xác hơn” lịch sử mới nhất của châu Âu mà trong đó, chủ nghĩa toàn trị không đồng nhất với ý thức hệ cộng sản. Họ hô to khẩu hiệu: “Cánh tả là cuộc chiến đấu cho công lý chứ không phải là chủ nghĩa toàn trị Stalin”.

Những người bỏ phiếu chống nghị quyết chủ yếu là các nghị sĩ của Nga. Nhiều người trong số họ cho rằng “chủ nghĩa cộng sản” có nghĩa là “Liên Xô và sự bảo vệ học thuyết Marx”. Họ phải đứng về phía lịch sử của chính mình. Quá khứ và hậu quả hiện đang đè lên vai quá nặng khiến họ không thể thanh thản và trung thực biểu hiện lập trường của mình. Người Nga rất e ngại các nước cộng hoà Baltic lấy nghị quyết làm cơ để bắt Nga phải xin lỗi vì hiệp ước Ribbentrop-Molotov và giai đoạn rất khó xử hậu chiến tranh. Với Ba Lan, hiệp ước Ribbentrop –Molotov đã được quốc hội Ba Lan, trong dịp 60 năm chiến thắng phát xít (5/2005) mô tả trong một nghị quyết “là con dao đâm sau lưng dân tộc Ba Lan” của Stalin và Hitler, tạo tiền đề cho Đức quốc xã nổ súng xâm lược Ba Lan 9/1939, mở màn cho đại chiến thế giới II.

Trưởng đoàn nghị sĩ Nga tại Nghị Viện châu Âu Constantin Kosachov đã thuyết phục mọi người như sau: “Quá khứ của chúng tôi sẽ không bị xét xử dưới ánh sáng của nghị quyết này”.

Chính vì một số nguyên do trên, Nghị viện châu Âu đã không đạt được 2/3 số phiếu cho dự án các hoạt động cụ thể như: toà án xét xử sẽ được thiết lập ra sao; chuẩn bị tổ chức các hội nghị quốc tế của 46 nước châu Âu với đề tài tội ác của chủ nghĩa cộng sản; thực hiện các chiến dịch tuyên truyền ở mức độ toàn châu lục về “tội ác đỏ” và các cuộc hội thảo về lịch sử của thế kỷ XX. Ngoài ra dự án cũng đề nghị các nước thuộc hệ thống Liên Xô cũ thành lập các hội đồng chuyên

môn để thu thập tài liệu của thời quá khứ máu sắt.

Tuy nhiên các chương trình hành động trên sẽ còn được tiếp tục thảo luận trong tương lai.

Dầu sao, 16 năm sau khi hệ thống cộng sản tại Liên Xô và Đông Âu tan rã, một nhận định chính thức về lịch sử đã được đại đa số các nước toàn châu Âu phán quyết. Một dấu chấm hết không có biện minh.

Goobye Marx! Goobye Lenin!

Nghịch lý thay, chủ nghĩa cộng sản bị tiêu diệt ngay nơi mảnh đất sinh ra nó thì ngày nay vẫn còn rơi rớt lại ở vài nơi mà nền văn minh và văn hoá của những xứ đó hoàn toàn xa lạ với châu Âu.

Vài kẻ độc tài ngoan cố, can tâm “cõng rắn cắn gà nhà”, lấy chủ nghĩa cộng sản ngoại lai làm nền tảng lừa gạt, áp đặt thống trị lên dân tộc tại 4 nước Trung Quốc, Bắc Triều Tiên, Cuba và Việt Nam, đang cố tình giả mù, giả điếc.

Những kẻ này không bao giờ bơi ngược được dòng lịch sử đang chảy xiết. Càng ngu ngốc bám víu, tội của chúng với dân tộc càng lớn và nhất định sẽ không trốn tránh được sự trừng phạt của thế hệ tương lai.

Và không loại trừ khả năng chúng sẽ phải đứng trước vành móng ngựa quốc tế như Slobodan Milosevich, nhà độc tài cộng sản Yugoslavia (Nam Tư cũ).

Warsaw 26/01/2006.

Tin của hãng thông tấn Ba Lan PAP, Reteurs và nhật báo Gazeta Wyborcza 25/01/2006.